

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHƯỚC,  
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 119/2023/HS-ST

Ngày: 29-11-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Văn Công Minh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Thành Nghĩa.

2. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thanh Trúc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Trần Điện Ảnh- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2023/TLST-HS, ngày 17 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 290/2023/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

01. **Trần Thị Mỹ L**, sinh năm 1972; nơi sinh **huyện T, tỉnh Bình Định**; nơi cư trú: **Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn H** (Chết) và bà **Trương Thị Mỹ K** (chết); chồng là ông **Trương Vĩnh Hoàng V**; có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

02. **Trần Thị T**, sinh năm 1977; nơi sinh **thành phố Q, tỉnh Bình Định**; nơi cư trú: **Thôn K, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn H1**, sinh năm 1949 và bà **Đặng Thị Tuyết M**, sinh năm 1955; chồng là ông **Trần Hữu M1**; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Đặng Văn T1**, sinh năm 1982; nơi cư trú **thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định**; có mặt.

2. Ông **Lưu Đình B**, sinh năm 1968; nơi cư trú **thôn P, xã P., huyện T, tỉnh Bình Định**; có mặt.
3. Ông **Đinh Thanh H2**, sinh năm 1990; nơi cư trú **thôn P, xã P., huyện T, tỉnh Bình Định**; có mặt.
4. Ông **Trần Văn T2**, sinh năm 1978; nơi cư trú **thôn M, xã P., huyện T, tỉnh Bình Định**; có mặt.
5. Bà **Nguyễn Thị Bích Á**, sinh năm 1962; nơi cư trú **xóm A, thôn P, xã P., huyện T, tỉnh Bình Định**; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **Trần Thị Mỹ L** tự tìm hiểu và chuẩn bị giấy, bút, máy tính, điện thoại di động **S 10** Life màu trắng rồi ngồi trước nhà của mình để đánh bạc bằng hình thức ghi số đề cho khách bằng cách khách sẽ đến mua trực tiếp hoặc nhắn tin qua số điện thoại 0933320227 và tài khoản Messenger Facebook tên “Vân Lệ Tư” của bị cáo **L** dưới các hình thức như sau: đầu, cuối, đầu-cuối (hai chân, ba chân), bao lô (hai chân, ba chân), số đá và dựa trên kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh **miền T** để trực tiếp thắng thua bằng tiền.

Vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 08/12/2022 tại trước nhà của bị cáo **L**, lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bị cáo **L** đang ghi số đề cho ông **Đặng Văn T1** với số tiền 65.000 đồng nên Công an đưa bị cáo **L** và ông **T1** về trụ sở **Công an xã P** để làm việc, thu giữ các tang vật gồm 01 (một) cây bút bi hiệu Matixs f0-024 màu xanh; 01 (một) máy tính cầm tay hiệu Casio MX-120B; 02 (hai) tờ giấy học sinh, trên giấy có ghi các ký hiệu số quy ước cho việc đánh đề vào ngày 08/12/2022 có chữ ký xác nhận của **Trần Thị Mỹ L**; 01 (một) cuộn giấy tập học sinh cắt nhỏ thành hình chữ nhật, kích thước 7x8cm, trên các mặt giấy có ghi các ký hiệu số quy ước cho việc đánh số đề vào ngày 08/12/2022 có chữ ký và ghi tên **Trần Thị Mỹ L**; 01 (một) tờ giấy học sinh kích thước 5,2x6,5 cm, trên giấy có ghi các ký hiệu số quy ước cho việc đánh số đề vào ngày 08/12/2022 có chữ ký và ghi tên **Đặng Văn T1**; 01 (một) tờ giấy than; 4.144.000 đồng tiền **Ngân hàng N**.

Quá trình điều tra xác định, vào ngày 08/12/2022, trước khi bị phát hiện bị cáo **L** đã ghi số đề của nhiều người và tổng hợp ghi lại vào 02 (hai) tờ tích đề bằng giấy vở học sinh, cụ thể:

Tờ thứ nhất: Ký hiệu **BĐ 8-12** là xổ số kiến thiết tỉnh Bình Định mở thưởng vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 08/12/2022 là căn cứ để xác định thắng thua với người mua số đề, được tổng hợp từ những người mua số đề qua tin nhắn điện thoại và **Messenger F**. Tổng số tiền mà bị cáo **L** ghi số đề cho người mua số đề là 9.280.000 đồng. Tại thời điểm bị cáo **L** bị phát hiện chưa có kết quả mở thưởng nên chưa thắng thua.

Tờ thứ hai: Ký hiệu BD 8-12 là xổ số kiến thiết tỉnh Bình Định mở thưởng vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 08/12/2022 là căn cứ để xác định thắng thua với người mua số đề, được tổng hợp từ những người đi đường ghé mua số đề. Tổng số tiền mà bị cáo **L** ghi số đề cho người mua số đề là 3.015.000 đồng. Tại thời điểm bị cáo **L** bị phát hiện chưa có kết quả mở thưởng nên chưa có kết quả thắng thua.

Trong các tờ tích này, bị cáo **L** đã ghi số đề cho nhiều người, trong đó ông **Lưu Đình B** đánh bạc với số tiền là 3.510.000 đồng; ông **Đinh Thanh H2** đánh bạc với số tiền là 4.990.000 đồng; ông **Trần Văn T2** đánh bạc với số tiền là 1.210.000 đồng. Ngoài ra trong các tờ tích này, bị cáo **L** đã ghi số đề cho nhiều người khác nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch.

Ngoài ra, khi kiểm tra điện thoại Samsung Note 10 life vỏ màu trắng của bị cáo **L** còn ghi nhận tại ứng dụng Zalo do bị cáo **L** tạo tài khoản bằng số điện thoại 0971529127 đã nhận tin nhắn từ tài khoản Zalo tạo từ số điện thoại 0989162149 lưu tên “Tụy” là của bị cáo **Trần Thị T** và tin nhắn từ tài khoản Zalo tạo từ số điện thoại 0333720159 lưu tên “Chi 6 2” là của bà **Nguyễn Thị Bích Á**, cụ thể:

Căn cứ hình ảnh chụp tờ tích số đề có trong tài khoản Zalo của bị cáo **L** thì bà **Nguyễn Thị Bích Á** đánh số đề với bị cáo **L** với số tiền 2.870.000 đồng vào lúc 17 giờ 03 phút ngày 08/12/2022 nhưng bị cáo **L** chưa kịp xác nhận thì đã bị Công an phát hiện.

Vào lúc 15 giờ 05 ngày 08/12/2022, bị cáo **L** nhắn tin **Z** đến tài khoản Zalo “Tụy” nội dung “TC dư 5850 bù rồi nhen”. Theo kết quả điều tra, xác định bị cáo **L** thông báo cho bị cáo **Trần Thị T** số tiền đánh bạc với bị cáo **T** ở những ngày trước cộng lại được số tiền 5.850.000 đồng.

Vào lúc 17 giờ 06 phút ngày 08/12/2022, bị cáo **T** nhắn tin cho bị cáo **L**, nội dung tin nhắn là hình ảnh chụp một tờ tích ghi số đánh đề. Sau khi nhắn tin bị cáo **T** đã thu hồi nội dung đã nhắn tin. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** đã tạm giữ điện thoại di động hiệu Redmi Note 8, vỏ màu xanh dương của bị cáo **T**. Qua kiểm tra điện thoại của bị cáo **T** ghi nhận tại mục lưu hình ảnh có ảnh chụp 01 tích ghi số đánh đề vào ngày 08/12/2022, tích đề trên bị cáo **T** chụp lại và đã gửi cho bị cáo **L** qua ứng dụng Zalo như trên, sau khi thấy không phản hồi và biết bị cáo **L** bị bắt nên bị cáo **T** đã thu hồi lại tin nhắn. Qua điều tra, bị cáo **T** trình bày các ký hiệu và con số ghi trên tích thể hiện việc bị cáo **T** đã ghi số đề của nhiều người rồi ghi tổng hợp lại thành 01 tờ tích số đề và chụp lại, chuyển cho bị cáo **L** để hưởng hoa hồng. Số tiền mà **T** đánh bạc là 32.878.000 đồng. Đối với những người mua số đề của bị cáo **T** thì bị cáo **T** không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này nên Công an không có cơ sở để làm việc.

Ngày 31/7/2023, bị cáo **Trần Thị T** nộp 24.069.000 đồng là số tiền đã ghi số đề thu được vào ngày 08/12/2022; ông **Lưu Đình B** nộp 2.755.000 đồng là số tiền ông **B** đã sử dụng để mua số đề của bị cáo **L** vào ngày 08/12/2022; ông **Đinh Thanh H2** nộp 3.720.000 đồng là số tiền ông **H2** đã sử dụng để mua số đề của **Trần Thị Mỹ L** vào ngày 08/12/2022; ông **Trần Văn T2** nộp 1.020.000 đồng là số tiền ông **T2** đã sử dụng để mua số đề của **Trần Thị Mỹ L** vào ngày 08/12/2022; bà **Nguyễn Thị Bích Á** nộp

2.087.000 đồng là số tiền bà **A** đã sử dụng để mua số đề của **Trần Thị Mỹ L** vào ngày 08/12/2022.

Tại bản Cáo trạng số 109/CT-VKS-TP ngày 21 tháng 9 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã truy tố các bị cáo **Trần Thị Mỹ L** và **Trần Thị T** về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo **Trần Thị Mỹ L** và bị cáo **Trần Thị T** về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321 các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Trần Thị Mỹ L** từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo **Trần Thị T** từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Đề nghị ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu và tiêu hủy 01 cây bút bi hiệu Matixs f0-024 màu xanh; 01 tờ giấy than. Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 máy tính cầm tay hiệu Casio MX-120B; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 10 life, vỏ nhựa màu trắng không kiểm tra chất lượng bên trong của bị cáo **Trần Thị Mỹ L**; 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 8 vỏ màu xanh dương, không kiểm tra chất lượng bên trong của bị cáo **Trần Thị T**.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 buộc bị cáo **Trần Thị Mỹ L** nộp số tiền 5.850.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. **T3** tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 4.144.000 đồng thu giữ của bị cáo **Trần Thị Mỹ L**; số tiền 24.069.000 đồng mà bị cáo **Trần Thị T** giao nộp; số tiền 2.755.000 đồng mà ông **Lưu Đình B** giao nộp; số tiền 3.720.000 đồng mà ông **Đinh Thanh H2** giao nộp; số tiền 1.020.000 đồng mà ông **Trần Văn T2** giao nộp; số tiền 2.087.000 đồng mà bà **Nguyễn Thị Bích Á** giao nộp.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Bị cáo **Trần Thị Mỹ L** nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi của bị cáo, bị cáo không dám tái phạm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo **Trần Thị T** nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi của bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện T** và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tại phiên tòa căn cứ vào các chứng cứ mà Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Bình Định đã thu thập và đã được kiểm tra tại phiên tòa để xác định vào ngày 08/12/2022 tại thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, bị cáo Trần Thị Mỹ L đã có hành vi dựa trên kết quả xổ số kiến thiết của tỉnh Bình Định để đánh bạc dưới hình thức ghi số đề thắng thua bằng tiền cho nhiều người với tổng số tiền là 13.235.000 đồng. Bị cáo Trần Thị T dựa trên kết quả xổ số kiến thiết của tỉnh Bình Định để đánh bạc dưới hình thức ghi số đề thắng thua bằng tiền cho nhiều người rồi chuyển tịch đề cho bị cáo Trần Thị Mỹ L để hưởng hoa hồng, với tổng số tiền đánh bạc là 32.878.000 đồng. Trước thời điểm bị cáo T chuyển tịch đề cho bị cáo L thì bị cáo L đã bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

[3] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Trần Thị Mỹ L, Trần Thị T là người có khả năng nhận thức được hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi số đề với mục đích được thua bằng tiền không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép là hành vi đánh bạc trái phép. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi số đề mà các bị cáo thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng. Bị cáo Trần Thị Mỹ L thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi số đề được thua bằng tiền với số tiền 13.235.000 đồng; bị cáo Trần Thị T thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi số đề được thua bằng tiền với số tiền 32.878.000 đồng. Do đó có đủ căn cứ kết luận hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi số đề mà các bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo phạm tội đều có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cụ thể các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Trần Thị T tự nguyện nộp lại số tiền liên quan đến hành vi phạm tội nên bị cáo còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Quyết định hình phạt đối với các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện lẽ ra xử phạt các bị cáo hình phạt tù có thời hạn nhưng xét nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự như trên, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, căn cứ vào tình hình tài sản, khả năng thi hành án của từng bị cáo. Xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành

hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng có thể giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; giáo dục các bị cáo tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Tuy số tiền bị cáo **Trần Thị T** đánh bạc nhiều hơn so với bị cáo **Trần Thị Mỹ L** nhưng mục đích bị cáo **Trần Thị T** thực hiện hành vi phạm tội để được hưởng tiền hoa hồng của bị cáo **Trần Thị Mỹ L** nên hình phạt đối với bị cáo **Trần Thị Mỹ L** nghiêm khắc hơn so với bị cáo **Trần Thị T**.

[7] Đối với hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 32 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 5.850.000 đồng hiện nay bị cáo **Trần Thị Mỹ L** đang quản lý; số tiền 4.144.000 đồng mà Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của bị cáo **Trần Thị Mỹ L**; số tiền 24.069.000 đồng bị cáo **Trần Thị T** giao nộp; số tiền 2.755.000 đồng mà ông **Lưu Đình B** giao nộp; số tiền 3.720.000 đồng mà ông **Đình Thanh H2** giao nộp; số tiền 1.020.000 mà ông **Trần Văn T2** giao nộp; số tiền 2.087.000 đồng mà bà **Nguyễn Thị Bích Á** giao nộp là tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm nên tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Xét về vật chứng vụ án:

Đối với 01 cây bút bi hiệu Matixs f0-024 màu xanh; 01 tờ giấy than là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, hiện không còn giá trị nên tuyên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 máy tính cầm tay hiệu Casio MX-120B; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 10 life, vỏ nhựa màu trắng không kiểm tra chất lượng bên trong của bị cáo **Trần Thị Mỹ L**; 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 8 vỏ màu xanh dương không kiểm tra chất lượng bên trong của bị cáo **Trần Thị T** là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tuyên tịch thu và sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo **Trần Thị Mỹ L**, **Trần Thị T** mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

[11] Đối với ông **Lưu Đình B**, ông **Đình Thanh H2**, ông **Trần Văn T2**, ông **Đặng Văn T1**, bà **Nguyễn Thị Bích Á** đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức

chơi số đề với số tiền dùng để đánh bạc dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự và không thuộc một trong các trường hợp khác để truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông **Lưu Đình B**, ông **Đình Thanh H2**, ông **Trần Văn T2**, ông **Đặng Văn T1**, bà **Nguyễn Thị Bích Á**.

[12] Đối với những người đã mua số đề với bị cáo **Trần Thị Mỹ L** và bị cáo **Trần Thị T** nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo **Trần Thị Mỹ L**;*

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo **Trần Thị T**;*

*Căn cứ vào các điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;*

*Căn cứ vào các điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

*Căn cứ vào các điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

#### **Tuyên xử:**

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Trần Thị Mỹ L**, **Trần Thị T** đều phạm tội “Đánh bạc”.

#### 2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo **Trần Thị Mỹ L** số tiền 30.000.000 đồng (Ba chục triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

2.2. Xử phạt bị cáo **Trần Thị T** số tiền 20.000.000 đồng (Hai chục triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

#### 3. Về biện pháp tư pháp:

3.3. **T3** tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 4.144.000 đồng (Bốn triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) mà Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của bị cáo **Trần Thị Mỹ L**; số tiền 24.069.000 đồng (Hai mươi bốn triệu không trăm sáu mươi chín nghìn đồng) mà bị cáo **Trần Thị T** giao nộp; số tiền 2.755.000 đồng (Hai triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng) mà ông **Lưu Đình B** giao nộp; số tiền 3.720.000 đồng (Ba triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) mà ông **Đình Thanh H2** giao nộp; số tiền 1.020.000 đồng (Một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) mà ông **Trần Văn T2** giao nộp, số tiền 2.087.000 đồng (Hai triệu không trăm tám mươi bảy nghìn đồng) mà bà **Nguyễn Thị Bích Á** giao nộp.

Hiện số tiền trên đang tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện T, tỉnh Bình Định theo Biên bản giao nhận tài sản số 27/2023/BBBG-CATP ngày 23 tháng 11 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và Kho bạc Nhà nước huyện T, tỉnh Bình Định.

3.2. Buộc bị cáo Trần Thị Mỹ L có nghĩa vụ nộp số tiền 5.850.000 đồng (Năm triệu tám trăm năm chục nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về vật chứng vụ án:

4.1. Tuyên tịch thu và tiêu hủy 01 (Một) cây bút bi hiệu Matixs f0-024 màu xanh; 01 (Một) tờ giấy than.

4.2. Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) máy tính cầm tay hiệu Casio MX-120B; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Note 10 life, vỏ nhựa màu trắng không kiểm tra chất lượng bên trong của bị cáo Trần Thị Mỹ L; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 8 vỏ màu xanh dương không kiểm tra chất lượng bên trong của bị cáo Trần Thị T.

Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 11 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trần Thị Mỹ L, Trần Thị T mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29 tháng 11 năm 2023).

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Công an huyện T, tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Văn Công M2**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Công an huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Văn Công Minh**

